TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ THÁI BÌNH** **TỈNH THÁI BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 66/2023/ HS - ST
Ngày 17- 5- 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên Tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh

Các hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lê Thị Sinh Chi

2. Bà Nguyễn Ngọc Hà

- Thư ký phiên Tòa: Bà Mai Thị Quyên - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình.

- Đ diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình tham gia phiên Tòa: Ông Phạm Mạnh Tính - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 5 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 68/2023/TLST - HS ngày 27 tháng 4 năm 2023 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 71/2023/QĐXXST- HS ngày 05/5/2023 đối với: Bị cáo **Nguyễn Văn Đ**, sinh ngày 23 tháng 5 năm 2001. Nơi cư trú: Thôn ML2, xã VH, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn D và bà Trần Thị L; vợ con: Không ; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 15/02/2023 đến ngày 18/02/2023 chuyển tạm giam đến nay. (Bị cáo có mặt tại phiên Tòa).

** Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1958. Nơi cư trú: Thôn ML 2, xã VH, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình.

** Người chứng kiến:*

1. Anh Nguyễn Văn C, sinh năm 1959. Nơi cư trú: Thôn TL, xã TB, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình.

2. Anh Nguyễn Thanh B, sinh năm 1956. Nơi cư trú: Thôn D, xã TB, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình.

(Bà L có mặt; ông C, ông B đều vắng mặt tại phiên Tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên Tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 19 giờ ngày 15/02/2023, Nguyễn Văn Đ điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave α màu đen bạc, biển kiểm soát 17B2- 690.19 từ nhà đến chân cầu Tân Đệ thuộc địa phận xã Tự Tân, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình với mục đích mua ma túy để bán kiếm lời. Tại đây, Đ gặp và mua của một người phụ nữ khoảng 40 tuổi không biết tên, địa chỉ 01 túi ma túy dạng kẹo và 04 túi ma túy Ketamine với giá 10.000.000 đồng. Sau đó, Đ cất các túi ma túy vào túi quần bên trái phía trước rồi điều khiển xe mô tô đến khu vực đường tránh S1 đoạn thuộc địa phận thôn Dinh, xã Tân Bình, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình mục đích tìm người mua ma túy để bán kiếm lời thì bị tổ công tác Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Thái Bình phát hiện. Tại đây, trước sự chứng kiến của anh Nguyễn Văn Chung và anh Nguyễn Thanh Bình, Đ đã tự lấy từ túi quần bên trái phía trước 01 túi nilon trong suốt có mép cài viền màu đỏ, trong chứa các viên nén hình trụ màu xám và 04 túi nilon trong suốt có mép cài viền màu xanh, bên trong đều chứa chất tinh thể màu trắng ra giao nộp cho tổ công tác và khai nhận đó là ma túy Đ mang đi bán kiếm lời. Tổ công tác đã niêm phong các túi ma túy mẫu số M1, M2 trong phong bì dán kín, trên mép dán niêm phong có chữ ký của Đ và những người chứng kiến. Sau đó, tổ công tác yêu cầu Đ đưa xe mô tô và mời người chứng kiến về trụ sở Công an xã Tân Bình, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình để làm việc. Tại đây, kiểm tra trên người Đ thu tại túi quần bên phải phía trước 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone màu trắng; kiểm tra xe mô tô không phát hiện, thu giữ gì. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và làm các thủ tục khác theo quy định của pháp luật. Tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Nguyễn Văn Đ tại thôn Mỹ Lộc 2, xã Việt Hùng, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình nhưng không phát hiện thu giữ gì liên quan đến ma túy.

Tại bản kết luận giám định số 202/KL – KTHS ngày 17/02/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình kết luận: Mẫu vật M1 gửi giám định là ma túy, loại MDMA, có khối lượng 5,8258 gam (Năm phẩy tám nghìn hai trăm năm mươi tám gam). Mẫu vật M2 gửi giám định là ma túy, loại Ketamine, có khối lượng 0,6906 gam (không phẩy sáu nghìn chín trăm linh sáu gam).

Tại phiên Tòa bị cáo Đ khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình tỉnh Thái Bình đã truy tố đối với bị cáo.

Tại bản cáo trạng số 75/CT- VKSTPTB ngày 25/4/2023, Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình tỉnh Thái Bình đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn Đ về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo điểm p khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên Tòa, Đ diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo Đ về tội danh và điều luật như bản cáo trạng số 75/CT- VKSTPTB và đề nghị Hội đồng xét xử, áp dụng điểm p khoản 2, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 50 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn Văn Đ. Xử phạt bị cáo Đ từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm tù về tội: Mua bán trái phép chất ma túy. Đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung từ 5.000.000 đồng đến 7.000.000 đồng sung quỹ Nhà nước và đề nghị xử lý vật chứng và án phí.

Bị cáo Đ không có ý kiến gì tranh luận với Kiểm sát viên về bản luận tội đối với bị cáo tại phiên Tòa. Bị cáo Đ nói lời sau cùng đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên Tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên,Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố vụ án được thực hiện theo đúng quy định của pháp luật về thẩm quyền, trình tự, thủ tục. Bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan và người làm chứng không khiếu nại hay có ý kiến gì nên các hành vi, quyết định tố tụng trong vụ án này là hợp pháp.

[2]. Về căn cứ kết tội đối với bị cáo: Xét thấy lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên Tòa hôm nay phù hợp với lời khai trong giai đoạn điều tra, truy tố và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ được thu thập hợp pháp có trong hồ sơ vụ án như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang; Bản kết luận giám định 202/KL – KTHS ngày 17/02/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình kết luận: Mẫu vật M1 gửi giám định là ma túy, loại MDMA, có khối lượng 5,8258 gam. Mẫu vật M2 gửi giám định là ma túy, loại Ketamine, có khối lượng 0,6906 gam; lời khai của những người chứng kiến anh Nguyễn Văn C và anh Nguyễn Thanh B. Từ những tình tiết và chứng cứ nêu trên, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Hồi 21 giờ ngày 15/02/2023, tại khu vực đường tránh S1 đoạn thuộc địa phận thôn Dinh, xã Tân Bình, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình, tổ công tác Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Thái Bình bắt quả

tang Nguyễn Văn Đ có hành vi tàng trữ trái phép 5,8258 gam ma túy, loại MDMA và 0,6906 gam ma túy, loại Ketamine, mục đích để bán kiếm lời. Do đó, hành vi của bị cáo Đ đã phạm tội: "Mua bán trái phép chất ma túy" theo điểm p khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự như nội dung bản cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình tỉnh Thái Bình đã truy tố đối với bị cáo là có căn cứ, đúng người đúng tội đúng pháp luật.

Điều 251. Tội mua bán trái phép chất ma túy

"1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

2. Phạm tội trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:

...

p) Có 02 chất ma túy trở lên mà tổng khối lượng hoặc thể tích của các chất đó tương đương với khối lượng hoặc thể tích chất ma túy quy định tại một trong các điểm từ điểm h đến điểm o khoản này;

...

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản".

[3]. Đánh giá tính chất mức độ hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo: Hành vi bán trái phép chất ma túy của bị cáo Đ là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến các quy định của Nhà nước về quản lý các chất ma túy.

[4]. Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ của bị cáo: Bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ "Thành khẩn khai báo" theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5]. Về hình phạt:

[5.1]. Về hình phạt chính: Hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy nhằm mục đích bán kiếm lời của bị cáo Đ đã xâm phạm đến chính sách quản lý độc quyền chất ma túy của nhà nước, gây ảnh hưởng xấu đến công tác đấu tranh phòng chống tội phạm về ma túy. Do đó hành vi của bị cáo cần thiết phải xử phạt bị cáo bằng hình phạt tù, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo giáo dục bị cáo và đồng thời có tác dụng phòng ngừa tội phạm chung.

[5.2]. Về hình phạt bổ sung: Bị cáo có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy nhằm mục đích bán kiếm lời nên Hội đồng xét xử cần áp dụng khoản 5 Điều 251 phạt tiền đối với bị cáo Đ 5.000.000 đồng để sung quỹ Nhà nước.

[6]. Về vật chứng:

[6.1]. Đối với số MDMA, Cơ quan điều tra đã thu giữ của bị cáo Đ còn lại sau khi giám định là 5,4934 gam và bao gói, cần áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu, tiêu hủy là phù hợp với quy định của pháp luật.

[6.2]. Đối với số Ketamin, Cơ quan điều tra đã thu giữ của bị cáo Đ còn lại sau khi giám định là 0,6166 gam và bao gói, cần áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu, tiêu hủy là phù hợp với quy định của pháp luật.

[6.3]. Đối với một điện thoại di động Iphone màu trắng là tài sản hợp pháp của bị cáo Đ nên cần trả lại cho bị cáo là phù hợp với quy định của pháp luật.

[6.4]. Đối với chiếc xe máy nhãn hiệu Honda - Wave @ màu đen bạc, biển kiểm soát 17B2 – 690.19, chiếc xe máy trên là tài sản của bà Nguyễn Thị Liên, sinh năm 1958, trú tại: Thôn Mỹ Lộc 2, xã Việt Hùng, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình (bà ngoại của bị cáo) là người mua xe nhưng nhờ bị cáo Đ mang tên đăng ký hộ Cơ quan cảnh sát điều tra đã trả chiếc xe trên cho bà Liên quản lý, sử dụng là phù hợp với quy định của pháp luật.

[7]. Về nguồn gốc ma túy: Bị cáo Nguyễn Văn Đ mua của một người phụ nữ khoảng 40 tuổi không biết tên, địa chỉ tại khu vực chân cầu Tân Đệ thuộc địa phận xã Tự Tân, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình; nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thái Bình không đủ căn cứ để xử lý.

[8]. Về án phí: Bị cáo Đ phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

[9]. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong thời hạn luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm p khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 50; Điều 47 Bộ luật Hình sự. Điều 106; Điều 135; Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự. Điều 23 Nghị quyết số 326/2016 ngày 30/12/2016 của Quốc hội về án phí lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn Đ phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Đ 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 15/02/2023.

-Áp dụng khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự: Phạt tiền bị cáo Nguyễn Văn Đ 5.000.000 đồng (năm triệu đồng) sung quỹ Nhà nước.

3. Về vật chứng:

3.1. Tịch thu, tiêu hủy số MDMA thu được của bị cáo Đ còn lại sau khi giám định là 5,4934 gam và bao gói.

3.2. Tịch thu, tiêu hủy số Ketamin thu được của bị cáo Đ còn lại sau khi giám định 0,6166 gam và bao gói.

3.3. Trả cho bị cáo Nguyễn Văn Đ một điện thoại di động Iphone màu trắng.

(Toàn bộ số vật chứng trên Cơ quan điều tra Công an thành phố Thái Bình tỉnh Thái Bình đã chuyển sang Chi cục thi hành án dân sự thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình có đặc điểm mô tả như trong biên bản giao nhận vật chứng ngày 26/4/2023).

3.4. Chấp nhận Cơ quan điều tra Công an thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình trả lại cho bà Nguyễn Thị Liên, sinh năm 1958, trú tại: Thôn Mỹ Lộc 2, xã Việt Hùng, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình một xe máy nhãn hiệu Honda - Wave @ màu đen bạc, biển kiểm soát 17B2 – 690.19.

4. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn Đ phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm ngày 17/5/2023. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị Liên có mặt tại phiên Tòa có quyền kháng cáo những vấn đề liên quan đến quyền và lợi ích hợp pháp của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 17/5/2023).

6. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình.
- VKSND thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình;
- Công an thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình;
- THA thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình;
- Bị cáo, những người tham gia tố tụng.
- Lưu

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Thanh